

Số: 434/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố công khai số liệu giao dự toán
chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 2949/QĐ-BHXH ngày 04 tháng 12 năm 2017 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành Quy chế Công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Quyết định số 1586/QĐ-BHXH ngày 12 tháng 11 năm 2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế công khai tài chính; quản lý, sử dụng tài sản; kết quả kiểm toán, thanh tra và thực hành tiết kiệm, chống lãng phí đối với các đơn vị thuộc hệ thống Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 2949/QĐ-BHXH;

Căn cứ Quyết định số 471/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 472/QĐ-TTg ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025;

Căn cứ Tờ trình số 29/TTr-BTC ngày 13 tháng 02 năm 2025 của Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán thu, chi bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 433 /QĐ-BHXH ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc giao dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh năm 2025;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu phân bổ dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025 cho các đơn vị gồm các nội dung:

Công khai số liệu phân bổ dự toán chi khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế năm 2025 cho Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân (chi tiết tại Phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch và Đầu tư, Vụ trưởng Vụ Tài chính - Kế toán, Trưởng Ban Thực hiện chính sách bảo hiểm y tế, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Giám đốc Bảo hiểm xã hội Công an Nhân dân chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Tài chính;
- Văn phòng HĐQL BHXH;
- Tổng Giám đốc (để b/c);
- Các Phó Tổng Giám đốc;
- Công TTĐT BHXH Việt Nam (để đăng tải);
- Lưu: VT, KHĐT.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



Đào Việt Ánh



Phụ lục
CÔNG KHAI DỰ TOÁN CHI KHÁM BỆNH, CHỮA BỆNH BHYT NĂM 2025

(Kèm theo Quyết định số 434/QĐ-BHXH ngày 28/02/2025 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam) ✓

Đơn vị: triệu đồng

TT	Đơn vị	Dự toán giao
A	B	1
	Tổng cộng	150.210.163
1	TP. Hà Nội	27.193.854
2	TP. Hồ Chí Minh	27.071.059
3	An Giang	1.819.472
4	Bà Rịa - Vũng Tàu	1.065.676
5	Bạc Liêu	1.022.545
6	Bắc Giang	2.433.375
7	Bắc Kạn	315.223
8	Bắc Ninh	1.843.234
9	Bến Tre	1.178.767
10	Bình Dương	2.434.487
11	Bình Định	1.675.325
12	Bình Phước	620.463
13	Bình Thuận	1.027.823
14	Cà Mau	1.562.885
15	Cao Bằng	431.799
16	Cần Thơ	3.018.928
17	Đà Nẵng	3.206.098
18	Đắk Lắk	1.983.173
19	Đắk Nông	349.272
20	Điện Biên	614.022
21	Đồng Nai	3.791.181
22	Đồng Tháp	1.408.067
23	Gia Lai	1.142.437
24	Hà Giang	927.397
25	Hà Nam	532.113
26	Hà Tĩnh	1.815.538
27	Hải Dương	2.027.705
28	Hải Phòng	2.601.628
29	Hậu Giang	545.573
30	Hoà Bình	768.390

TT	Đơn vị	Dự toán giao
A	B	1
	Tổng cộng	150.210.163
31	Hung Yên	1.027.436
32	Khánh Hoà	1.672.082
33	Kiên Giang	1.862.969
34	Kon Tum	462.792
35	Lai Châu	390.121
36	Lạng Sơn	730.082
37	Lào Cai	869.853
38	Lâm Đồng	928.558
39	Long An	954.633
40	Nam Định	1.669.443
41	Nghệ An	5.363.571
42	Ninh Bình	1.350.056
43	Ninh Thuận	769.966
44	Phú Thọ	2.534.022
45	Phú Yên	725.131
46	Quảng Bình	1.126.506
47	Quảng Nam	2.153.471
48	Quảng Ngãi	885.126
49	Quảng Ninh	2.358.112
50	Quảng Trị	760.908
51	Sóc Trăng	1.108.456
52	Sơn La	1.081.678
53	Tây Ninh	797.037
54	Thái Bình	2.256.992
55	Thái Nguyên	1.932.122
56	Thanh Hoá	5.353.830
57	Huế	3.106.726
58	Tiền Giang	1.379.843
59	Trà Vinh	1.017.532
60	Tuyên Quang	1.116.805
61	Vĩnh Long	909.433
62	Vĩnh Phúc	1.847.934
63	Yên Bái	924.549
64	- Thân nhân BHXH Bộ Quốc phòng	437.231
	- Quân nhân BHXH Bộ Quốc phòng	1.684.030
65	BHXH Công an nhân dân	233.618